

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16/12/2020

Về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

**NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Bình

2. Ông Nguyễn Thành Thái

- Thư ký ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 293/2020/TLST–HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 và giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Bà **Dương Ánh T**, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Mỹ Tân, xã MT, huyện HĐ, tỉnh Kg.

2/. *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Văn C**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Mỹ Tân, xã MT, huyện HĐ, tỉnh Kg. Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn xin ly hôn đề ngày 17/9/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Ánh T trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà Dương Ánh T và ông Huỳnh Văn C quen biết, tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 1994, đến năm 2002 thì ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang ngày

20/10/2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên từ năm 2010 cho đến nay giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C không lo lắng cho gia đình, thường xuyên tham gia đánh bạc, số đề dẫn đến nợ nần. Do không thể khuyên ngăn được nên hai bên đã ly thân với nhau được 4 năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Văn C.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà T xác định bà và ông C có hai người con chung tên Huỳnh Tấn L, sinh năm 1995 và Huỳnh Thị Ái T, sinh ngày 05/02/2009. Hiện tại các con đang sống cùng bà T, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ái T đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu L đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà T xác định quá trình chung sống bà và ông C không tạo lập được tài sản chung và bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T xác định bà và ông C không có nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn ông Huỳnh Văn C*: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã đến nhà nhiều lần để tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông C. Tuy nhiên ông C vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không ghi nhận được lời khai của ông C trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn bà Dương Ánh T yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Huỳnh Văn C. Ông C cư trú ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Huỳnh Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] *Về hôn nhân*: Bà Dương Ánh T và ông Huỳnh Văn C kết hôn với nhau vào năm 1994 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang vào ngày 20/10/2002 nên hôn nhân giữa bà T và ông C là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên trong thời gian chung sống, ông bà phát sinh mâu thuẫn trong suốt một thời gian dài nên đã sống ly thân nhiều năm nay.

Xét thấy trong thời gian thụ lý, Tòa án đã nhiều lần mời các bên để tiến hành hòa giải nhưng ông C đều không có mặt, chứng tỏ ông C không có thiện chí muốn hòa giải đoàn tụ. Như vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà T và ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] *Về con chung*: Bà T xác định trong quá trình chung sống bà và ông C có với nhau hai người con chung tên Huỳnh Tấn L, sinh năm 1995 và Huỳnh Thị Ái T, sinh ngày 05/02/2009. Bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ái T đến tuổi trưởng thành. Đối với cháu L đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy cháu Huỳnh Thị Ái T hiện đang được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng, ông C không có yêu cầu nuôi dưỡng các con chung. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu, giúp cháu phát triển tốt về mặt thể chất cũng như tinh thần và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Hội đồng xét xử giao cháu T cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Riêng đối với cháu L đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

[3.3] *Về tài sản chung*: Bà T xác định không có tài sản chung, không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[3.4] *Về nợ chung*: Bà T xác nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Bà Dương Ánh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 56; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Ánh T được ly hôn với ông Huỳnh Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Ái T, sinh ngày 05/02/2009 cho bà Dương Ánh T tục nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Ông Huỳnh Văn C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

3. Về tài sản chung: không có nên HĐXX không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có nên HĐXX không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Dương Ánh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001228, ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Bà T không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Huỳnh Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc